

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2022/DSST
Ngày: 20-6-2022
V/v “*Tranh chấp hợp đồng
tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH PHÚ YÊN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Tân Sang.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Mai Thị Ngọc Tuyết và bà Lê Thị Đông
Nguyệt

Th ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thùy Trân – Th ký Tòa án nhân dân thành phố
T, tỉnh Phú Yên.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên tham gia phiên
tòa:* ông Đặng Quốc Cường – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20/6/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên
xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 34/2022/TLST-DS ngày
31/3/2022 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử
số 55/2022/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2022, quyết định hoãn phiên tòa số
49/2022/QĐST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần K; Địa chỉ: 40-42-44 P, ...,
tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: ông Trần Ngọc M, chức vụ: Quyền Tổng
giám đốc Ngân hàng TMCP K, giữ chức danh Tổng giám đốc là người đại diện
theo pháp luật.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Lê Trung V, chức vụ: Phó tổng giám đốc
Ngân hàng TMCP K làm đại diện.

Ông Việt ủy quyền lại cho ông Trần Kim T, chức vụ: Phó phòng Khách
hàng cá nhân của Ngân hàng TMCP K – chi nhánh Phú Yên làm đại diện. Có mặt
tại phiên tòa.

Bị đơn: ông Hồ Quốc V, sinh năm 1991; Địa chỉ: 53/15 T, phường ..., thành
phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Hồ V Th, sinh năm 1964; Địa
chỉ: 53/15 T, phường ..., thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 10/3/2022 và ngày 15/3/2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần K, ông Trần Kim T trình bày: Ngày 13/3/2018 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần K – chi nhánh Phú Yên (gọi tắt: Ngân hàng) và ông Hồ Quốc V có ký kết Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A690070/HĐTD-CC, theo đó Ngân hàng cho ông V vay tổng số tiền 15.000.000 đồng, giải ngân ngày 13/3/2018, thời hạn trả nợ từ ngày 14/3/2018 đến ngày 09/9/2018, mục đích vay: tiêu dùng, thời hạn vay: 180 ngày, mức trả nợ hàng ngày (cả gốc và lãi) là 89.460đ, riêng ngày cuối cùng 91.860 đồng, lãi suất cho vay: 14,94%/năm (tính lãi gộp); lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Người liên đới chịu trách nhiệm khoản vay này là ông Hồ V Th.

Để bảo đảm hợp đồng vay số A690070/HĐTD-CC ngày 13/3/2018, V cầm cố tài sản là chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius có số khung: 1710GY100319, số máy: E3T6E150024, biển số kiểm soát 78C1-373.21 của ông Hồ Quốc V. Trên cơ sở biên bản thỏa thuận gửi giữ tài sản, Ngân hàng đã gửi tài sản cầm cố cho ông Hồ Quốc V vào ngày 13/3/2018.

Trong quá trình vay vốn ông V chỉ trả gốc và lãi được 60 kỳ thanh toán (60 ngày) cho Ngân hàng, cụ thể thanh toán từ ngày 14/3/2018 đến hết ngày 12/5/2018. Kể từ ngày 13/5/2018 đến nay ông V đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo như thỏa thuận đã ký kết là vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Nhiều lần Ngân hàng đã liên hệ và nhắc nhở nhưng ông V vẫn cố tình né tránh không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Tính đến ngày 20/6/2022 ông V còn nợ tổng cộng số tiền 19.700.878 đồng trong đó nợ gốc 9.998.400 đồng, nợ lãi trong hạn 736.800 đồng, nợ lãi quá hạn 8.965.878 đồng. Nay Ngân hàng khởi kiện và yêu cầu bị đơn ông V phải trả dứt điểm số tiền nợ nêu trên và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kết.

Đối với tài sản cầm cố là chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius có số khung: 1710GY100319, số máy: E3T6E150024, biển số kiểm soát 78C1-373.21 của ông Hồ Quốc V vì hiện nay tài sản này ông V đang quản lý, sử dụng và đã xuống cấp, không còn giá trị nên Ngân hàng không yêu cầu Tòa giải quyết về phần tài sản đã cầm cố nêu trên.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Hồ Quốc V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hồ Quốc Th vắng mặt nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Th ký là đúng quy định. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật; Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp hành các quy định pháp luật. Phát biểu ý kiến về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 463, 466 Bộ luật dân sự, Điều 91, 95, 98 Luật tổ chức tín dụng, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông V phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 20/6/2022 là 19.700.878 đồng và tiền lãi phát sinh theo giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K Bank đã ký kết. Về án phí: bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về hợp đồng tín dụng giữa pháp nhân và cá nhân không có mục đích kinh doanh là tranh chấp hợp đồng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại 53/15 T, phường..., thành phố T, tỉnh Phú Yên nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn ông Hồ Quốc V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hồ V Th đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện: Ngày 13/3/2018, giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần K – chi nhánh Phú Yên và ông Hồ Quốc V có ký kết Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A690070/HĐTD-CC. Theo đó Ngân hàng cho ông V vay tổng số tiền 15.000.000 đồng, giải ngân ngày 13/3/2018, thời hạn trả nợ từ ngày 14/3/2018 đến ngày 09/9/2018, mục đích vay: tiêu dùng, thời hạn vay: 180 ngày, mức trả nợ hàng ngày (cả gốc và lãi) là 89.460 đồng, riêng ngày cuối cùng 91.860 đồng, lãi suất cho vay: 14,94%/năm (tính lãi gộp); lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Người liên đới chịu trách nhiệm khoản vay này là ông Hồ V Th.

Sau khi vay, từ ngày 13/5/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 20/6/2022) ông V còn nợ Ngân hàng tổng cộng số tiền là 19.700.878 đồng trong đó nợ gốc 9.998.400 đồng, nợ lãi trong hạn 736.800 đồng, nợ lãi quá hạn 8.965.878 đồng. Nhiều lần, Ngân hàng yêu cầu ông V trả nợ nhưng ông V không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng đã ký kết. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận, buộc bị đơn ông V phải trả cho nguyên đơn tổng cộng số tiền là 19.700.878 đồng và tiền lãi phát sinh theo kết Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A690070/HĐTD-CC ngày 13/3/2018 mà các bên đã ký kết.

Xét thấy tại Điều 4 của Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A690070/HĐTD-CC ngày 13/3/2018 có nội dung: “...Người liên đới trách nhiệm chịu trách nhiệm trả nợ thay nếu người vay không hoàn trả nợ vay đúng hợp đồng này”, ông Hồ V Th là người ký tên tại mục người liên đới trách nhiệm nên đã phát sinh nghĩa vụ của mình. Do đó, trường hợp ông V không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng thì ông Th phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho ông V.

Đối với tài sản cầm cố là chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius có số khung: 1710GY100319, số máy: E3T6E150024, biển số kiểm soát 78C1-373.21 của ông V, hiện do ông V đang quản lý, sử dụng. Trong quá trình giải quyết

vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn không yêu cầu Tòa giải quyết đối với tài sản đã cầm cố nêu trên nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Từ những căn cứ nêu trên nên chấp nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Về án phí: Bị đơn ông V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, 228 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 335, 336, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần K.

Buộc bị đơn ông Hồ Quốc V phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K tổng cộng số tiền là 19.700.878 đồng (*mười chín triệu bảy trăm nghìn tám trăm bảy mươi tám đồng*) trong đó nợ gốc 9.998.400 đồng (*chín triệu chín trăm chín mươi tám nghìn bốn trăm đồng*) trong đó nợ lãi trong hạn 736.800 đồng (*bảy trăm ba mươi sáu nghìn tám trăm đồng*), nợ lãi quá hạn 8.965.878 đồng (*tám triệu chín trăm sáu mươi lăm nghìn tám trăm bảy mươi tám đồng*) về khoản tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 20/6/2022), ông Hồ Quốc V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà ông Hồ Quốc V phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

Trường hợp bị đơn ông Hồ Quốc V không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hồ V Th phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho ông Hồ Quốc V.

Đối với tài sản cầm cố là chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius có số khung: 1710GY100319, số máy: E3T6E150024, biển số kiểm soát 78C1-373.21 của ông Hồ Quốc V, hiện do ông V đang quản lý, sử dụng. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn không yêu cầu Tòa giải quyết đối với tài sản đã cầm cố nêu trên nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị đơn ông Hồ Quốc V phải chịu 985.000 đồng (*chín trăm tám mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần K số tiền tạm ứng án phí 477.000 đồng (*bốn trăm bảy mươi bảy nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005136 ngày 30/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND Tp.T;
- Chi cục THADS Tp.T;
- Lưu hồ sơ, án V.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Tân Sang